TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 10/3/1989 tại xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trung H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Tống Thị N và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2007, đến ngày 31/8/2007 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay đổi bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự*: Xí nghiệp Thủy nông T

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Tiến L, sinh năm 1961. Chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007 Trạm Thuỷ nông huyện T, tỉnh Phú Thọ đang quản lý một trạm bơm tại khu Bãi C xã Đ, huyện T, nhưng từ tháng 8/2005 do không lấy được nước nên trạm bơm đã ngừng hoạt động và không có người trông coi thường xuyên.

Do biết trước trạm bơm đã bị cắt điện và có một số dây điện chạy từ phía sau nhà điều hành đến máy bơm hở lộ nên Trần Văn S nảy sinh ý định trộm cắp số dây điện trên để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2007, S đi bộ từ nhà ở của mình mang theo 01 con dao phay đã cũ và 01 chiếc liềm chân trấu còn sắc của nhà S đến trạm bơm nước thuộc khu Bãi C xã Đ (ở bờ sông Đà). S đi đến phía sau nhà điều hành của trạm bơm dùng gạch đập vỡ ống nhựa bảo vệ dây cáp điện qua tường hậu, thấy bên trong có 04 dây cáp điện màu đen, loại cáp ngầm hạ thế 3x25 + 1x16. S lấy nửa viên gạch chỉ kê vào dây cáp điện rồi dùng dao phay chặt nhiều nhát làm đứt 1/3 số lõi đồng bên trong, S dùng tay bẻ đi bẻ lại nhiều lần thì dây đứt. S tiếp tục làm như vậy cho đến khi đứt hết 04 đầu dây cáp rồi dùng tay kéo từng sợi dây cáp được vùi dưới đất lên hiên hè nhà điều hành. Do đất vùi sâu không kéo được nữa nên S dùng dao chặt đứt đầu còn lại của bốn dây cáp. Sau đó S kéo 04 đoạn dây vừa lấy được(mỗi đoạn dài khoảng hơn 6m) đi dọc xuôi theo bờ Sông Đà cách trạm bơm khoảng 150 m rồi giấu ở rãnh thoát nước dưới ruộng ngô. Sau đó S quay lại chỗ trạm đặt máy bơm, cách nhà điều hành khoảng 50m rồi bám vào cột sắt tụt từ trên xuống máy bơm. S dùng dao chặt đứt 02 dây cáp to ở đầu máy bơm loại 4x16 và một dây cáp nhỏ hơn, loại cáp điều khiển 5x2,5 lắp vào củ máy bơm. Sau đó S trèo lên thanh sắt chữ V xà ngang, một chân đạp vào tường rồi dùng dao chặt đứt 03 đầu dây cáp phía trên và kéo 03 đoạn dây vừa chặt qua khe cửa sắt của trạm bơm rồi leo lên theo lối xuống lên sàn nhà bơm, tiếp tục sang khoang máy thứ 2 lấy số tài sản tương tự như khoang thứ nhất, rồi dùng dao chặt đứt 2 đoạn dây cáp to, còn dây cáp nhỏ hơn S bỏ lại không chặt. Tiếp đó S kéo 02 dây cáp ra lối cửa sắt rồi trèo lên theo lối xuống và kéo 05 đoạn dây cáp vừa cắt được ở trạm bơm đem đến nơi giấu 04 sợi dây to lúc trước rồi dùng liềm cắt, rạch bỏ phần vỏ nhựa ra để lấy lõi đồng phía trong. Dóc xong số vỏ, S cuộn số lõi dây đồng to lại rồi đem đến giấu ở một ruộng ngô cách đường tỉnh lộ 317 khoảng 50m, còn số dây đồng nhỏ S cuộn gập lại rồi cởi chiếc quần lửng đang mặc cho vào gói lại đem về giấu ở gốc cây tùng tại hội trường khu 7 xã Đ. Trưa ngày 30/4/2007, S ra ruộng ngô nơi giấu số sợi dây đồng to để lấy đem đi tiêu thụ thì không thấy đâu nữa. Đến tối 30/4/2007, S đem chiếc túi tải (loại đựng cám con cò) ra gốc cây tùng ở hội trường khu 7 xã Đ, lấy số dây đồng nhỏ cho vào túi rồi đạp xe đến phòng trọ của bạn học cũ là Đồng Thế N1 đang là học sinh trường Phổ thông trung học T trọ học tại xã T, huyện T và ngủ cùng N1 ở đó. S ngày 01/5/2007, S rủ N1 đi vào xã H và đem theo số dây đồng trên vào bán cho gia đình bà Nguyễn Thị N làm nghề thu mua phế liệu. Số dây đồng S đem bán có trọng lượng 8kg, bà N trả cho S số tiền 680.000đ, số tiền này S đã ăn tiêu hết.

Theo báo cáo của Trạm Thuỷ nông T thuộc Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thuỷ lợi Phú Thọ thì thiệt hại thực tế số dây điện bị cắt là 8.128.120đ và để khôi phục sửa chữa lại để trạm bơm vận hành được phải chi phí hết số tiền 38.399.000đ.

Tại phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm ngày 25/7/2007, Trần Văn S khai bị mắc bệnh động kinh, đã khám và điều trị theo đơn thuốc của bệnh viện Xanh Pôn từ năm 2003 nên ngày 27/7/2007, Toà án nhân dân huyện T đã ra Quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ. Sau đó, Viện Kiểm sát đã trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ để điều tra bổ sung.

Ngày 01/9/2007 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Văn S với lý do: Hết thời hạn điều tra, chưa giám định tâm thần bị can Trần Văn S.

Ngày 01/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thuỷ đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Thủy định giá tài sản thiệt hại do S trộm cắp. Ngày 05/10/2018 Hội đồng định giá tài sản kết luận: *Tổng giá trị định giá là: 5.500.020,đ"*

Ngày 16/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thuỷ ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn S. Ngày 06/11/2018 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

"1. Trần Văn S, sinh năm 1989, ở khu 7, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/4/2007 Trần Văn S không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Trần Văn S không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi."

Ngày 12/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/4/2007 tại khu 6 xã Đ và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Trần Văn S để tiếp tục điều tra. Hành vi trộm cắp tài sản của S ngày 29/4/2007 bị khởi tố theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nặng hơn quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, hành vi trộm cắp tài sản của S được đưa ra xử lý theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTT ngày 08/01/2019 của VKSND huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

*****Tuyên bố****: Bị cáo Trần Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".*

*****Xử phạt****: Bị cáo Trần Văn S 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giam là 04(bốn) tháng (từ ngày 04/5/2007 đến ngày 31/8/2007) quy đổi bằng 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Xác nhận bị cáo S đã thi hành xong hình phạt.*

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn S theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS.

** **Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng**: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- Truy thu 680.000đ(sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo Trần Văn S để sung Ngân sách nhà nước.

- Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho Trạm Thuỷ nông Thanh Thuỷ 08kg dây lõi đồng theo biên bản trả lại

tài sản ngày 25/6/2007; trả cho bà Nguyễn Thị Đ 03 chiếc kìm đã cũ 01 chiếc kìm điện mũi nhọn bằng sắt chuôi có vỏ bọc nhựa màu xanh, 01 chiếc kìm cách điện chuôi bọc vỏ nhựa màu đỏ, phần sắt đã rỉ cũ, 01 kìm cách điện mũi bằng có tay nắm bọc nhựa màu nâu vàng;

- Trạm Thuỷ nông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản chiếm đoạt và các thiệt hại khắc phục sửa chữa trạm bơm nên không đặt ra giải quyết.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa cũ, màu đen, 01 con dao phay cũ đã bị mẻ, 03 chiếc liềm cũ, 06 đầu mẩu dây điện (cắt làm mẫu), một số vỏ dây điện đã lấy mất lõi, 02 nửa viên gạch chỉ. (vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2007).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng và áp dụng pháp luật:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy những người trên đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn S ngày 29/4/2007 bị khởi tố theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nặng hơn quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, hành vi trộm cắp tài sản của S được đưa ra xử lý theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bên bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 29/4/2007, tại Khu 6 xã Đ, huyện T, Trần Văn S đã có hành vi chiếm đoạt một số đoạn dây điện tại trạm bơm nước của Trạm thuỷ nông T. Tổng trị giá tài sản mà Trần Văn S trộm cắp là 5.500.020đ. Do đó hành vi của của S đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.....".

Xét tính chất vụ án: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng việc duy trì trật tự trị an trên nhiều địa bàn. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên việc truy tố xét xử bị cáo là cần thiết thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1, Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 51 của BLHS. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS. Nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó cần áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS để giảm nhẹ thêm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để bị cáo cải tạo mình trở thành người công dân tốt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho Trạm Thuỷ nông T 08kg dây lõi đồng theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/6/2007; trả cho bà Nguyễn Thị Đ 03 chiếc kìm đã cũ 01 chiếc kìm điện mũi nhọn bằng sắt chuôi có vỏ bọc nhựa màu xanh, 01 chiếc kìm cách điện chuôi bọc vỏ nhựa màu đỏ, phần sắt đã rỉ cũ, 01 kìm cách điện mũi bằng có tay nắm bọc nhựa màu nâu vàng; theo biên bản trả lại tài sản ngày 18/6/2007. Cần xác nhận là phù hợp.

Cần xác nhận Xí nghiệp thủy nông T không yêu cầu Trần Văn S bồi thường thiệt hại tài sản trộm cắp trị giá là 5.500.020đ và các chi phí thiệt hại sửa chữa vận hành trạm bơm. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết là phù hợp.

Số tiền 680.000đ(sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo Trần Văn S cần truy thu để sung Ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là 01 đôi dép nhựa cũ, màu đen, 01 con dao phay cũ đã bị mẻ, 03 chiếc liềm cũ, 06 đầu mẩu dây điện (cắt làm mẫu), một số vỏ dây điện đã lấy mất lõi, 02 nửa viên gạch chỉ là những công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với anh Đồng Thế N1 là người đi cùng S bán dây đồng và bà Nguyễn Thị N là người mua dây đồng, tài sản do S trộm cắp. Tuy nhiên, anh N1 và bà N không biết số dây đồng trên là tài sản do trộm cắp mà có và S cũng không nói cho

anh N1 và bà N biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với anh N1 và bà N trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

****Tuyên bố***: Bị cáo Trần Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

****Xử phạt***: Bị cáo Trần Văn S **12**(*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giam là 04(*bốn*) tháng (từ ngày 04/5/2007 đến ngày 31/8/2007) quy đổi bằng 12(*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Xác nhận bị cáo S đã thi hành xong hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn S theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS.

****Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng***: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Truy thu 680.000đ(sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo Trần Văn S để sung Ngân sách nhà nước.

- Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho Trạm Thuỷ nông Th 08kg dây lõi đồng theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/6/2007; trả cho bà Nguyễn Thị Đ 03 chiếc kìm đã cũ 01 chiếc kìm điện mũi nhọn bằng sắt chuôi có vỏ bọc nhựa màu xanh, 01 chiếc kìm cách điện chuôi bọc vỏ nhựa màu đỏ, phần sắt đã rỉ cũ, 01 kìm cách điện mũi bằng có tay nắm bọc nhựa màu nâu vàng; theo biên bản trả lại tài sản ngày 18/6/2007.

- Xác nhận Xí nghiệp thủy nông T không yêu cầu Trần Văn S bồi thường thiệt hại tài sản trộm cắp trị giá là 5.500.020đ(năm triệu năm trăm nghìn không trăm hai mươi đồng) và các chi phí thiệt hại sửa chữa vận hành trạm bơm. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa cũ, màu đen, 01 con dao phay cũ chuôi gỗ dài 13cm tổng chiều dài của dao là 40cm phần lưỡi, bản rộng nhất 06cm, hẹp nhất 04cm; 03 chiếc liềm cũ, 06 đầu mẩu dây điện (cắt làm mẫu), một số vỏ dây điện đã lấy mất lõi, 02 nửa viên gạch chỉ (vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2007).

**** Về án phí***: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* ***Quyền kháng cáo***: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo; Nguyên đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Thanh Thuỷ,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thuỷ;
- CQ THAHS;
- UBND xã Đ (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú